

Bản án số: 65/2024/ST – HNGĐ
Ngày 28 tháng 5 năm 2024
“V/v Yêu cầu ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Phú.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Hải Yến, bà Phạm Thị Thuý Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Linh Chi – Chức vụ: Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2024 về việc “Yêu cầu ly hôn, nuôi con” giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Anh Đặng Văn T – Sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Thôn E, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2.

* Người làm chứng: Bà Đặng Thị B – Sinh năm 1960

Nơi cư trú: Thôn E, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn T kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên từ cuối năm 2020 trở lại đây vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích cãi cọ nhau. Chị L và anh T đã sống ly thân. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung: Cháu Đặng Thị Huyền T1, sinh ngày 11/12/2017 và cháu Đặng Văn Minh Q, sinh ngày 23/6/2019. Sau khi vợ chồng ly thân cháu T1, cháu Q sống với chị L. Nay ly hôn chị L có nguyện

vọng được trực tiếp nuôi cả hai con do hiện tại các con đều còn nhỏ và đang sống với chị L. Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Văn T vắng mặt, do đó Tòa án không lấy được lời khai, ý kiến của anh T.

- Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng là bà Đặng Thị B vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà B trình bày:

Anh Đặng Văn T là con đẻ của bà và chị Nguyễn Thị L là con dâu. Anh T, chị L kết hôn vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người về sống cùng với bà tại thôn E, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Quá trình sống chung vợ chồng anh T, chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai bên không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Sau đó chị L bỏ xuống V làm ăn, còn anh T đi ra làm việc ở ngoài bắc, hai vợ chồng tình cảm nhạt dần, hiện tại hai bên không còn sống chung nữa. Từ khi đi làm ăn anh T vẫn thường xuyên gọi điện về cho gia đình để hỏi thăm sức khỏe. Bà có hỏi anh T giờ ở đâu và làm gì thì anh T chỉ nói đang làm việc ngoài bắc, còn địa chỉ cụ thể thì anh T không nói. Khi Tòa án gửi các văn bản tố tụng và các tài liệu chứng cứ cho anh T về việc chị L yêu cầu ly hôn thì bà B đã nhận và gọi điện báo cho anh T. Anh T có nhắn lại với bà rằng: “Anh T không còn tình cảm với chị L nữa, nay chị L yêu cầu ly hôn anh thì anh cũng đồng ý. Về con chung: Anh T đề nghị giao con chung cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng vì anh T ở xa không có điều kiện chăm sóc con. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra do điều kiện anh T phải đi làm ăn xa, không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết được, nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt”

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đặng Văn T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Thị Huyền T1, sinh ngày 11/12/2017 và cháu Đặng Văn Minh Q, sinh ngày 23/6/2019 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xét do chị Nguyễn Thị L không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Đặng Văn T cư trú tại thôn E, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Văn T vắng mặt mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn T kết hôn với nhau vào năm 2020 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An, hôn nhân là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra xích mích, cãi cọ. Hiện tại vợ chồng chị L, anh T đang sống ly thân.

Xét tình cảm giữa chị L, anh T thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung: Cháu Đặng Thị Huyền T1, sinh ngày 11/12/2017 và cháu Đặng Văn Minh Q, sinh ngày 23/6/2019. Sau khi vợ chồng ly thân cháu T1, cháu Q sống với chị L. Trường hợp ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy: Hiện tại các con chung của chị L, anh T đều đang còn nhỏ và sống với chị L. Anh T hiện tại không có mặt tại địa phương nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do đó việc giao các con chung là cháu T1, cháu Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: HĐXX không xét do chị Nguyễn Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Chị Nguyễn Thị L, anh Đặng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đặng Văn T.

* Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Thị Huyền T1, sinh ngày 11/12/2017 và cháu Đặng Văn Minh Q, sinh ngày 23/6/2019 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Đặng Văn T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007810 ngày 19/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An). Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn

* Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Anh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Anh Sơn;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Phú

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn P**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Hải Y**, ông **Nguyễn Tất T2**

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào ngày 24/4/2024, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An đã tiến hành nghị án đối với vụ án “ Yêu cầu ly hôn” giữa nguyên đơn chị **Nguyễn Thị L**, và bị đơn anh **Đặng Văn T**.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN NHỮNG VẤN ĐỀ
PHẢI GIẢI QUYẾT TRONG VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1 Căn cứ: Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, điểm b, khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Kết quả biểu quyết: $3/3 = 100\%$

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị L**

* Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị L** được ly hôn với anh **Đặng Văn T**.

* Về con chung: Giao con chung là cháu **Nguyễn Ngọc Quỳnh T3**, sinh ngày 06/11/2018 và cháu **Nguyễn Anh T4**, sinh ngày 15/10/2021 cho chị **Nguyễn Thị L** trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị **Nguyễn Thị L** không yêu cầu anh **Đặng Văn T** cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Chị **Nguyễn Thị L** và anh **Đặng Văn T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007817 ngày 16/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An). Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn

* Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi người vắng mặt cư trú.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tú Trần Hải Y1

Phan Văn P

